

PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG QUAN LẠI CHO BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC Ở THẾ KỶ XVII-XVIII

(Tiếp theo và hết)

TRẦN THỊ VINH*

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG QUAN LẠI CỦA CHÍNH QUYỀN CÁC CHÚA NGUYỄN Ở ĐÀNG TRONG

Do đặc điểm của vùng đất Đàng Trong, chính quyền của các chúa Nguyễn được hình thành và kiện toàn trong quá trình xây dựng cơ sở cát cứ, khai phá và mở rộng đất đai, nên đội ngũ quan lại ở đây đã được tuyển dụng theo phương thức riêng: *tiến cử*, *khoa cử* và có thể *nộp tiền* để trao quan tước. Về đại thể thì giống như các hình thức tuyển dụng của chính quyền Lê-Trịnh ở Đàng Ngoài, nhưng đi vào từng chi tiết thì ở Đàng Trong mang một sắc thái riêng.

1. *Tiến cử* - phương thức tuyển dụng quan lại chủ yếu của chính quyền các chúa Nguyễn

Thời kỳ đầu mới vào xây dựng cơ sở cát cứ ở Thuận - Quảng, họ Nguyễn phần lớn tuyển dụng quan lại theo lối *tiến cử*.

Những *con em* của tầng lớp *quý tộc*, *công thân* được lựa chọn và cho vào làm quan. Hình thức thứ hai là, cho các quan địa phương *tiến cử* những người có học ở địa phương, rồi lựa chọn để bổ nhậm. Các quan lại ở các dinh và các thuộc viên, phần nhiều họ Nguyễn thường phó thác cho các viên quan trấn nhậm sở tại, tự ý chọn lấy người vào làm. Nhưng, những chức quan *trọng yếu* như chức *Chưởng dinh*, *Cai cơ*, *Cai đội*, họ Nguyễn chỉ chuyên dùng những người

bản tộc (tức người họ Nguyễn), những người bản huyện (cùng huyện với chúa Nguyễn) cùng những người quê quán ở xứ Thanh Hóa (nơi phát tích của họ Nguyễn) (44) vào làm và những người này cùng con cái họ đời đời được miễn trừ sai dịch. Còn những người quê quán ở xứ Thuận Hóa và Quảng Nam (gọi là bách tính - dân trăm họ) chỉ được làm những chức *Cai* hay *Đội*, nhưng chỉ là *Cai nguyên đầu* (cai coi đầu nguồn) hoặc chức *Đội thủ ngự* (đội coi việc canh gác, ngăn chặn trộm cướp) hay *Đội coi các thổ binh lật vật* (45).

Lối *tiến cử* là phương thức tuyển dụng quan lại *chủ yếu* của chính quyền các chúa Nguyễn ở Đàng Trong từ giữa thế kỷ XVII trở về trước và vẫn còn tồn tại cho đến cuối thế kỷ XVIII.

Do luôn phải đương đầu với một địch thủ mạnh hơn là họ Trịnh ở phía Bắc và nhu cầu mở rộng về phương Nam, nên chính quyền của các chúa Nguyễn được hình thành nhất là thời kỳ đầu thường có thiên hướng *trọng võ*. Những chức quan trọng yếu trong bộ máy chính quyền như *Chưởng dinh*, *Cai cơ*, *Cai đội*... không những chỉ là thân cận của dòng họ Nguyễn, mà xuất thân đều là *võ quan*. Sau này, khi chiến tranh với họ Trịnh chấm dứt và công cuộc mở rộng đất đai tạm thời ổn định, một cơ cấu chính quyền bao gồm chủ yếu là võ quan không còn phù hợp với tình hình mới

* PGS-TS. Viện Sử học.

trên miền đất mới nên một cơ cấu chính quyền nghiêng về *dân sự* đã dần dần được thay thế, nhất là từ thế kỷ XVIII trở đi.

Mặt khác, do nhu cầu cần phải kiện toàn bộ máy chính quyền nhà nước, các chúa Nguyễn cũng thấy, cần phải tăng cường thêm đội ngũ quan lại có học vào bộ máy chính quyền nên đã cho tổ chức *khoa cử* để tuyển chọn nhiều hơn nữa số lượng quan lại xuất thân từ *Nho học*.

2. Khoa cử - phương thức tuyển dụng quan lại cần thiết của chính quyền các chúa Nguyễn

Do hoàn cảnh lịch sử và môi trường văn hóa của Đàng Trong, Nho học chưa có vị trí sâu, rộng, như Đàng Ngoài, nhưng theo xu thế chung, cần đào tạo đội ngũ quan liêu có học, vào trong bộ máy chính quyền, việc *học* và việc *thi* được các chúa Nguyễn dần dần xúc tiến, đặc biệt là *khoa cử* bắt đầu được xúc tiến từ nửa đầu thế kỷ XVII trở đi.

Năm 1632, họ Nguyễn bắt đầu thi hành phép duyệt tuyển (duyet dân tuyển lính). Cứ 6 năm làm một lần tuyển lớn, 3 năm một lần tuyển nhỏ. Vào mỗi kỳ duyệt tuyển lớn thì chúa Nguyễn lệnh cho học trò các huyện đều đến trấn, dinh để khảo thí một ngày, gọi là *thi quận mùa xuân*. Phép thi: dùng một bài thơ, một đạo văn sách, hạn trong một ngày làm xong. Lấy Tri phủ, Tri huyện làm sơ khảo, Ký lục làm phúc khảo. Người nào trúng tuyển thì cho làm *Nhiều học* và được miễn thuế sai dư năm năm. Lại cho thi viết chữ Hoa văn (Hoa văn tự thể - chữ Hán), người nào trúng thì được bổ làm việc ở ba ty Xá sai, Lệnh sử và Tướng thân lại (46).

Năm 1646, chúa Nguyễn cho mở khoa thi *Thu* đầu tiên gọi là *Thu vi hội thí* (thi

Hội mùa Thu). Định lệ 9 năm một lần, chia làm hai khoa *Chính đồ* (47) và *Hoa văn* (48). Thí sinh phải đến Công phủ để ứng thí.

Chính đồ thi 3 ngày. Ngày thứ nhất thi tứ lục, ngày thứ hai thi thơ phú, ngày thứ ba thi văn sách. Văn chức, Tri phủ, Tri huyện được làm Sơ khảo. Cai bạ, Ký lục, Nha úy được làm Chủ khảo. Nội tả, Nội hữu, Ngoại tả, Ngoại hữu được làm Giám thí. Người trúng tuyển được làm danh sách trình lên chúa, định làm 3 hạng: *Giáp*, *Ất*, *Bính*. Hạng giáp gọi là *Giám sinh*, bổ chức Tri phủ, Tri huyện. Hạng Ất gọi là *Sinh đồ*, bổ chức Huấn đạo. Hạng Bính (giống Tú tài trước đây) cũng là *Sinh đồ*, bổ chức *Lễ sinh* hoặc cho làm *Nhiều học* suốt đời.

Hoa văn cũng thi trong 3 ngày. Mỗi ngày đều viết một bài thơ. Người trúng tuyển cũng chia làm 3 hạng, bổ làm việc ở 3 ty Xá sai, Lệnh sử và Tướng thân lại. Loại này được cho làm *Nhiều học* (49).

Năm 1660, chúa Nguyễn Phúc Tần tiếp tục mở khoa thi *Hội*, lấy đỗ 5 người về môn Chính đồ và 15 người về môn Hoa văn (50). Thi Chính đồ và Hoa văn còn gọi là thi *Nhiều học*.

Danh sách những thí sinh đỗ vào kỳ thi này được yết bảng trước công đường ở Chính dinh. Sau khi treo bảng, chúa Nguyễn còn cho thi tiếp một luật thơ nữa định hạng đậu cao và thấp, để bổ làm các chức quan. Người ta gọi kỳ thi này là "*Đình thi*" (51).

Năm 1675, ngoài khoa thi bình thường lấy đỗ được 4 người Chính đồ và 14 người Hoa văn, chúa Nguyễn Phúc Tần lại cho đặt thêm một khoa thi mới gọi là thi *Thám phỏng*. Mục đích của khoa thi này là để thăm dò suy nghĩ của các sĩ tử trước vấn đề thời cuộc và để chọn thêm quan lại cho các

ty. Thí sinh chỉ thi trong một ngày, được chúa hỏi về tình trạng binh dân ở Đàng Trong và công việc của chính quyền Lê-Trịnh ở Đàng Ngoài, lấy đỗ được 7 người, bỏ vào làm việc tại ty Xá sai và lệ thi Thám phỏng được bắt đầu từ đây (52). Từ đó trở về sau, chính quyền của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong vẫn tiếp tục mở các khoa thi Thám phỏng bên cạnh các khoa thi Chính đồ và Hoa văn.

Năm 1679, chúa Nguyễn Phúc Tần lại cho mở khoa thi *Nhiều học*, nhưng chỉ dành riêng cho Chính đồ, học trò Hoa văn không được dự thi. Thủ hợp Trần Đình Ân can Chúa rằng: “Quốc triều ta thi học trò, Nho và Lại đều lấy, đều dùng cho nhà nước cả. Nay không cho Hoa văn dự thi, sợ không phải ý rộng nuôi nhân tài của tiên triều (53). Tuy không được chúa chấp thuận, nhưng đến khoa thi tổ chức vào năm 1683, học trò Hoa văn lại được dự thi. Ở khoa thi này chỉ lấy đỗ 4 người trúng cách về Chính đồ, còn Hoa văn đã lấy đỗ tới 34 người và có thêm 4 người trúng cách về Thám phỏng (54). Năm sau (1684), trong dịp duyệt tuyển lớn, chúa Nguyễn Phúc Tần lại ra lệnh bãi bỏ kỳ thi *Nhiều học* ở tuyển trường và sắc cho những học trò Chính đồ có văn học phải đợi tới khoa thi, mới được ra ứng thí. Bây tôi xin chúa được theo phép cũ, nhưng cũng không được (55).

Nói chung, trong đời chúa Nguyễn Phúc Tần, thi cử có được mở mang, nhưng thể lệ bị thay đổi liên tục. Vì vậy, trong khoảng 40 năm, chúa Nguyễn Phúc Tần không lấy được một người đậu *Nhiều học* nào.

Sang đời chúa Nguyễn Phúc Trăn, vì chúa muốn “bồi dưỡng nhân tài” nên đã cho thi hành lại thể lệ cũ. Năm 1689, nhân dịp duyệt tuyển lớn, chúa lệnh cho các học trò Chính đồ và Hoa văn đều được đến tuyển trường để ứng thí. Các học trò nghe tiếng,

ai cũng nức lòng (56). Từ đó thi *Nhiều học* được tiến hành đều đặn.

Năm 1695, chúa Nguyễn Phúc Chu đã cho mở hai khoa thi vào tháng 3 và tháng 8. Khoa thi vào tháng 3 lấy đỗ 5 người trúng cách về Chính đồ làm Giám sinh, 8 người làm Sinh đồ, 15 người làm *Nhiều học*, 22 người trúng các về Hoa văn, 10 người trúng cách về Thám phỏng. Khoa thi này qui định rõ hơn: Giám sinh được bổ Văn chức và Tri huyện, Sinh đồ được bổ Huấn đạo, *Nhiều học* được bổ Lễ sinh, Hoa văn được bổ vào ty Tướng thần lại và ty Lệnh sử, Thám phỏng được bổ vào ty Xá sai. Cũng vào năm 1695, tháng 8, chúa Nguyễn Phúc Chu bắt đầu tổ chức thi *Văn chức* và *Tam ty* ở sân phủ dành riêng cho quan lại gọi là *Đình thí* (thi Đình).

Thi *Văn chức* gồm: kỳ đệ nhất thi tứ lục, kỳ đệ nhị thi thơ phú, kỳ đệ tam thi văn sách giống như khoa thi Chính đồ. Còn thi *Tam ty* thì thi về công việc của từng ty. ở ty Xá sai thì hỏi về sổ tiền thóc xuất nhập và việc ngục tụng xử quyết trong một năm. Thi ở hai ty Tướng thần lại và Lệnh sử thì viết một bài thơ. *Thi Đình ở Đàng Trong bắt đầu từ đây* (57). Việc thi cử này tuy vậy mới chỉ dừng ở mức khảo thí quan lại đang làm việc chứ chưa mang tính chất đào tạo tuyển dụng quan lại mới.

Đến năm 1740, chúa Nguyễn Phúc Khoát đã cho *định lại phép thi Thu (Thu vi hội thí) và quyền lợi của người trúng cách*. Kỳ đệ nhất thi tứ lục, ai trúng gọi là *Nhiều học*, được miễn tiền sai dư 5 năm. Kỳ đệ nhị thi thơ phú, kỳ đệ tam thi kinh nghĩa, ai trúng được miễn phú dịch. Kỳ đệ tứ thi văn sách, ai trúng gọi là Hương cống, được bổ chức Tri phủ, Tri huyện và Huấn đạo (58).

Việc thi cử ở Đàng Trong còn tiếp tục cho đến nửa sau thế kỷ XVIII mới ngừng lại do sự bùng nổ của phong trào Tây Sơn, họ Nguyễn phải dành thời gian để đối phó.

Năm 1768, chúa Nguyễn Phúc Thuần đã cho mở khoa thi *Hương* (59) *đầu tiên* và đây cũng là *khoa thi cuối cùng chấm dứt sự nghiệp khoa cử của họ Nguyễn ở Đàng Trong*.

Việc đặt ra chế độ khoa cử như vậy ở Đàng Trong cũng đã phần nào đánh dấu bước tiến về mặt *Nho học* cũng như sự trưởng thành về đội ngũ quan liêu của chính quyền nhà nước thời các chúa Nguyễn. Song, chế độ *khoa cử ở Đàng Trong không được thịnh hành và tiến hành không đều đặn cũng như không đạt được nhiều hiệu quả như ở Đàng Ngoài*.

So với Đàng Ngoài, sự nghiệp thi cử ở Đàng Trong như vậy chưa được hoàn chỉnh cho lắm. Vì Đàng Trong là miền đất mới, Nho học cũng như sự nghiệp học hành nói chung chưa có điều kiện mở mang như Đàng Ngoài. Trong suốt gần 200 năm mở mang đất đai và xây dựng chính quyền, các chúa Nguyễn chưa thực sự mở được một khoa thi Hội, thi Đình nào chính qui theo kiểu như Đàng Ngoài. Hơn nữa, cũng có thể do hoàn cảnh lịch sử khiến các chúa Nguyễn phải mở các khoa thi khác biệt mà Đàng Ngoài không có như *Hoa văn*, *Thám phông* và *Tam ty*. Trong khi đó, tại những khoa thi *Thu* mở thường kỳ thì số người trúng cách về *Hoa văn* thường lại nhiều hơn số người trúng cách về *Chính đồ*. Những người trúng cách về *Hoa văn*, *Thám phông* và *Tam ty* chủ yếu chỉ là những *Lại viên* giỏi và am hiểu về những vấn đề mà các chúa Nguyễn đang quan tâm tới, là vấn đề Lê - Trịnh ở Đàng Ngoài. Còn những người *thực tài cần thiết cần thiết bổ sung cho chính quyền của các chúa Nguyễn*

thông qua thi cử thì chưa có được bao nhiêu.

Đó là một thực tế của sự nghiệp khoa cử ở Đàng Trong. Thực tế này, được Lê Quý Đôn, viên quan của triều đình Lê - Trịnh phái vào làm việc ở Đàng Trong từ năm 1776, đã nhận xét trong *Phủ biên tạp lục* rằng: "*Họ Nguyễn trước chuyên giữ một phương chỉ mở thi Hương, song chuyên dùng Lại tư, không chuộng văn học, ít thu lượm được người tuần dị. Mỗi khi có khảo, thí thì lấy học sinh Hoa văn nhiều gấp năm lần Chính đồ và những nơi quan yếu thì ủy cho họ hàng coi giữ mà cho người đậu Hoa văn giúp việc. Người đậu thi Hương, bắt đầu bổ Tri phủ, Tri huyện, chỉ coi việc kiện tụng, thứ nữa là làm Ký lục thì chỉ giữ việc đòi thu thuế khóa, những kẻ lớn mưu lớn thì không hỏi han gì đến, còn bọn tiểu học hậu sinh thì cũng không thấy có sự nuôi dạy tác thành* (60).

Cùng với việc tiến cử, *khoa cử* thì hình thức *nộp tiền* để trao quan tước hãy còn chiếm vị trí *quan trọng* ở Đàng Trong.

3. Nộp tiền trao quan chức - phương thức tuyển dụng quan lại chiếm vị trí quan trọng của chính quyền các chúa Nguyễn

Nộp tiền được trao quan chức là hình thức rất phổ biến ở Đàng Trong đương thời. Khác với hình thức *nộp tiền*, dâng thóc ở Đàng Ngoài vì do thiếu hụt ngân sách. Ở Đàng Trong, những người có tiền, có thể nộp một khoản nhất định dưới hình thức lễ vật như *thượng lễ* (lễ dâng lên Chúa), *nội lễ* (lễ dâng vào Nội phủ), *lễ trình diện*, *lễ nhận lĩnh bằng* là được bổ nhiệm quan chức theo cấp bậc khác nhau.

Theo qui định vào năm Ất Ty (1725) (61), họ Nguyễn đặt ra lệ thu tiền các lễ như sau: Đối với chức *Tướng thần*, tiền

thượng lễ 35 quan, nội lễ 7 quan, cùng với 7 quan tiền lĩnh bằng và tiền ngụ lộc cho các quan, *tổng cộng là 49 quan*. Đối với chức *Xã trưởng*, tiền thượng lễ 30 quan, tiền nội lễ 6 quan, tiền lĩnh bằng và tiền ngụ lộc cho các quan 5 quan, *tổng cộng 41 quan*.

Vì chỉ nộp tiền thôi mà được trao quan chức nên người ta đã *"tranh nhau nộp tiền lễ để được lĩnh bằng"* (62). Và cũng vì thế mà số quan chức trong các xã thôn ở Đàng Trong đã đông tới mức, có chỗ trong *"một xã mà có đến 16, 17 chức Tướng thân, hơn 20 Xã trưởng, đều được làm việc"* (63).

Không chỉ nộp tiền được trao quan chức mà nộp tiền còn được thăng chức nữa. Lúc bấy giờ, tại tuyển trường (nơi lựa chọn các quan viên) ở hai xứ Thuận Hóa và Quảng Nam người ta đem tiền đến nộp để được làm quan và thăng chức nhiều đến nỗi *"thu được bạc tiền thượng lễ, nội lễ cũng nhiều"* (64). Những người nộp tiền được thăng chức, Lê Quý Đôn ghi lại cụ thể trong sách *Phủ biên tạp lục* viết vào năm 1776 như sau:

- Trường hợp tướng thân Đoàn Phước Chiêm người huyện Phù Ly khi được thăng *Ký phủ* đã phải nộp tổng cộng các loại tiền lễ là 664 quan 3 tiền 6 đồng.

- Hai người Nguyễn Kim Châu (huyện Duy Xuyên) và Trần Văn Kiến (huyện Đông Xuân) được thăng chức *Ký lục huyện*, tổng cộng mỗi người phải nộp các loại tiền lễ là 277 quan 1 tiền 45 đồng.

- Người huyện Minh Linh là Dương Bá Tích được thăng chức *Cai tổng* phải nộp tất cả là 165 quan 2 tiền 15 đồng.

- Người huyện Phú Xuyên là Trần Văn Tình được thăng chức *Lệ lại* đã phải nộp tổng cộng các loại lễ là 82 quan 4 tiền 30 đồng.

Chỉ tính riêng năm người được thăng chức vào một năm như trên, số tiền phải nộp đã tốn đến 1.466 quan 3 tiền 21 đồng (65).

Nhận được quan chức, quan lại cũng được hưởng những quyền lợi ngoài địa vị làm quan của mình là được cấp mỗi người một số phu hầu, phu hầu được miễn mọi tạp dịch dân đinh và quan lại được phép lấy tiền thuế thân của phu làm ngụ lộc của mình (66).

Nhưng những quan lại này lại tiếp tục phải nộp một khoản tiền khác nữa như *tiền lễ, gạo lễ* về phu hầu, để thuê mướn người đi theo thuyền thuế chở đến kinh thành Phú Xuân. Ví dụ năm 1769, chức *Tri phủ* phủ Thăng Hoa phải nộp 1 quan 5 tiền, gạo 15 bát. *Tri huyện* và *Huấn đạo* mỗi người phải nộp 1 quan, 1 tiền, gạo 15 bát. *Cai phủ* 1 quan, 7 tiền, gạo 15 bát. *Ký phủ* 1 quan, gạo 15 bát... cho đến *Tướng thân* phải nộp 7 quan tiền và 8 bát gạo v.v... Các viên chức trong một phủ Thăng Hoa kể trên tổng cộng là 278 người, số tiền mà họ phải nộp là 213 quan 7 tiền và 2.727 bát gạo (67).

Ngoài ra, quan lại còn phải nộp một khoản tiền lễ nữa, nhân ngày *Chính đán* (ngày sinh nhật của Chúa) hoặc ngày *húy kỵ* (ngày giỗ của tổ tiên chúa Nguyễn). Đã là quan chức ở hai xứ Thuận Hóa và Quảng Nam đều phải đóng góp *bạc lễ* mừng nhân ngày Chính đán từ 1 đồng cân trở lên đến 2 hay 3 hốt và tiền trâu cau từ 15 đồng trở lên đến 5 quan tiền. Chức *Xã trưởng* nhỏ bé cũng phải nộp bạc tính theo đầu người là 1 đồng cân và món tiền lễ trâu cau 30 đồng. Vào những ngày húy kỵ cũng phải đóng góp tiền bạc lễ như vậy. Số tiền lễ đóng góp này, công đường quan sở tại phải đứng ra thu và dâng nạp lên (68).

Đã thế, quan lại ở Đàng Trong lại không được hưởng một chế độ lương bổng nhất định như quan lại ở Đàng Ngoài. Đội ngũ quan lại không được trả lương bằng đất đai và bằng tiền như ở Đàng Ngoài. Nghĩa là quan lại không được hưởng chế độ bổng lộc từ phía nhà nước. Chế độ lộc điền ban cấp cho quan lại rất nhỏ bé. Hàng ngũ quan lại cao cấp chỉ được hưởng *ruộng lộc* số lượng từ 1 đến 10 mẫu, còn phần lớn là được hưởng ngụ lộc từ phía người dân. Tùy theo phẩm tước, tất cả các quan chức ở Đàng Trong đều được cấp một số phụ hầu (69) và được lấy số thuế thân do các phụ hầu nộp để làm ngụ lộc cho mình (70) như vừa nêu ở trên.

Bổng lộc của quan lại không do nhà nước trực tiếp cấp mà phải lấy từ trong dân như thế càng tạo điều kiện thuận lợi cho quan lại tha hồ bòn rút, tham ô, bắt dân phải đóng góp quá sức. Những thứ gọi là ngụ lộc của quan lại dưới hình thức thuế thân của dân phụ bổ vào đầu dân đã đành, mà còn những thứ quan lại phải nộp cho

chúa Nguyễn khi được nhậm chức, thăng chức dưới hình thức *lễ* cũng không lấy ở đâu khác ngoài những khoản bóc lột, đục khoét của dân. Số lễ vật quan lại phải nộp cho chúa Nguyễn nhiều hơn số thực thu của quan lại, vậy quan lại lấy những thứ đó từ đâu nếu không phải là lấy từ phía người dân. Trong *Phủ biên tạp lục*, Lê Quý Đôn đã phải viết về tình hình này của quan liêu Đàng Trong là, họ "*những lạm quá lắm, tất cả bổng lộc đều lấy ở dân, dân chịu sao được*" (71).

Tất cả thực trạng trên, nói lên chính quyền của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong vừa mới được xây dựng và kiện toàn, tuy đã có rất nhiều cố gắng trong việc *mở rộng khoa cử tuyển chọn nhân tài* cho bộ máy chính quyền nhà nước non trẻ, song do tình hình thực tế kể trên, chính quyền của các chúa Nguyễn đã sớm bộc lộ những mặt *hạn chế*. Đó là điều không tránh khỏi vì nó chưa có được một bề dày lịch sử như chính quyền Lê - Trịnh ở Đàng Ngoài.

CHÚ THÍCH

(44), (45). Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, trong *Lê Quý Đôn toàn tập*, tập I, bản dịch Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977, tr.153, 154.

(46). Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục, Tiên biên*. Bản dịch Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002, tập I, q.2, tr. 49.

(47). *Chính đồ*: Khoa thi lấy người thi đậu ra làm quan, tương tự như thi Hương, thi Hội ở Đàng Ngoài.

(48). *Hoa văn*: Khoa thi lấy học trò viết chữ tốt ra làm Lại.

(49), (51), (61), (62), (63), (64), (65), (66), (67), (68), (70), (71). *Đại Nam thực lục, Tiên biên*, tập I, Sdd, q.3, tr. 56-57, 153, 148, 148, 148, 150, 151, 148, 148-149, 150, 154, 156.

(50). *Đại nam thực lục, Tiên biên*, tập I, Sdd, q.4, tr. 75.

(52), (53), (54), (55), (56). *Đại nam thực lục, Tiên biên*, tập I, Sdd, q.5, tr. 89-90, 91, 93, 93, 99.

(57). *Đại nam thực lục, Tiên biên*, tập I, Sdd, q.7, tr. 109-110.

(58). *Đại nam thực lục, Tiên biên*, tập I, Sdd, q.10, tr.149.

(59). *Đại nam thực lục, Tiên biên*, tập I, Sdd, q.11, tr. 172.

(60). Lê Quý Đôn. *Phủ biên tạp lục*, q.5, Sdd, tr. 242-243.

(69). Những người đi làm phụ hầu cho các quan, nhưng hầu hết đã đem tiền nộp để khỏi phải phục dịch. Các quan chức nhận số tiền đó để làm ngụ lộc của mình.